

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ
Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Phú Thọ, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thu H** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 8, xã T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn N** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 4, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thu H** và anh **Hà Văn N**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Trần Thu H** và anh **Hà Văn N** thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Chị **Trần Thu H** và anh **Hà Văn N** đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu **Hà Trần Bích N**, sinh ngày 30/10/2018.

Khi ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Trần Bích N kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H, do chị H không yêu cầu.

Chị H và anh N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, Công nợ và công sức đóng góp: Chị Trần Thu H và anh Hà Văn N đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thu H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002409 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- UBND phường T;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hưng Thủy